

NHỮNG CÂU HỎI THƯỜNG GẶP FAQ



No: HRM/2408-01
Ngày lập/ Date : 2024/08/05

Chuẩn bị bởi/ Prepared by:	Customer:
Công ty/ Company name: HARI MODULE CONS Co.,Ltd	Tên công ty/ Company name:
MST/ Tax code : 3603923123	MST/ Tax code:
VPDD/ Office : 43 Tan Lap street, Dong Hoa ward, Di An city, Binh Duong	Địa chỉ/ Address:
Sales dept	Người nhận/ Att:
Contact: tram@harimodul.vn - M: +84 394140579 (Ms.Tram)	Liên hệ/ Contact:

Stt No.	Nội dung Content	Nhà bê tông truyền thống Traditional concrete house	Nhà lắp ghép HARI MODULE Modular homes - HARI MODULE
1	Nhà lắp ghép là gì? <i>What is a modular home?</i>		- Là nhà khung kết cấu thép được thiết kế, gia công, và lắp ghép với nhau theo từng mô đun tại xưởng. - Kết nối hoàn thiện tại công trường.
2	Chịu ảnh hưởng của thời tiết trong quá trình thi công <i>Affected by weather conditions during construction</i>	- Tiến độ thi công phụ thuộc vào yếu tố thời tiết, đặc biệt là các công tác bên ngoài nhà. - Tốn nhiều thời gian cho việc huy động nhân lực thi công tại công trường. - <i>The construction progress depends on weather conditions, especially for tasks outside the house."</i>	- Không bị ảnh hưởng. - <i>Not affected.</i>
3	Thời gian chuẩn bị, lắp dựng và bàn giao dự án <i>Preparation, assembly, and project handover time</i>	- 6-8 tuần - <i>6-8 weeks</i>	- 3 tuần - <i>03 weeks</i>
4	Tính linh động <i>Mobility</i>	Không có. <i>No.</i>	- Cao, vì dễ dàng tháo lắp: + Thuận tiện cho việc mở rộng (hay thu hẹp), + Hay di chuyển đến vị trí khác. - <i>High, because it is easy to assemble and disassemble:</i> + <i>Convenient for expansion (or reduction),</i> + <i>Easy to move to another location.</i>

Stt No.	Nội dung Content	Nhà bê tông truyền thống Traditional concrete house	Nhà lắp ghép HARI MODULE Modular homes - HARI MODULE
5	Khả năng tương thích với các dạng địa hình <i>Compatibility with different types of terrain</i>	- Khó khăn + Đặc biệt là khu vực dốc, đồi núi, các khu vực ngập nước. - <i>Difficulties</i> + <i>Especially in sloped areas, hilly terrains, and flood-prone regions.</i>	- Cao + Phù hợp với nhiều loại địa hình, đặc biệt là khu vực dốc, đồi núi, các khu vực ngập nước. - <i>High</i> + <i>Suitable for various terrains, especially steep areas, hills, and flood-prone regions.</i>
6	Tác động đến môi trường và việc an toàn trong thi công <i>Impact on the environment and safety during construction</i>	- Ảnh hưởng đến kết cấu địa chất trong lòng đất - Để lại rác thải sau quá trình thi công - Cơ sở hạ tầng khu vực bị giảm sút vì lượng xe cộ qua lại nhiều -> tăng lượng CO2. - Gây ô nhiễm không khí, tiếng ồn cho khu vực lân cận - Mức độ an toàn cho công nhân không được đảm bảo bằng mô hình nhà lắp ghép - Điện, nước là yếu tố bắt buộc phải được cung cấp cho quá trình thi công - <i>Impact on the geological structure of the ground.</i> - <i>Leaving waste after the construction process.</i> - <i>Local infrastructure is deteriorated due to heavy traffic, leading to an increase in CO2 levels.</i> - <i>Causing air and noise pollution in surrounding areas.</i> - <i>Safety levels for workers are not guaranteed with the modular house model.</i> - <i>Electricity and water are essential factors that must be provided for the construction process.</i>	- Không ảnh hưởng đến kết cấu địa chất trong lòng đất - Không để lại rác thải xây dựng ở khu vực xung quanh - Giảm lưu lượng xe cộ qua lại -> giảm phát thải CO2 và không ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng khu vực - Giảm thiểu tối đa việc ô nhiễm không khí, tiếng ồn trong quá trình thi công - Cung cấp điều kiện lắp dựng an toàn hơn cho công nhân và khu vực lân cận - Tiết kiệm điện, nước cho quá trình thi công. - <i>No impact on the geological structure of the ground.</i> - <i>No construction waste left in the surrounding area.</i> - <i>Reduced traffic flow -> reduced CO2 emissions and no impact on local infrastructure.</i> - <i>Minimized air and noise pollution during the construction process.</i> - <i>Providing safer assembly conditions for workers and the surrounding area.</i> - <i>Saving electricity and water during the construction process.</i>
7	Tiêu chí về chi tiết kiến trúc (đòi hỏi tay nghề cao) <i>Criteria for architectural details (requiring high craftsmanship)</i>	'- Dễ dàng thi công các chi tiết tỉ mỉ, nhỏ, uốn cong. - <i>Easily construct intricate, small, and curved details.</i>	'- Khó thi công các chi tiết nhỏ, tỉ mỉ, chi tiết đường cong hơn. - <i>Difficult to construct small, intricate details, and more complex curved elements.</i>

Stt No.	Nội dung Content	Nhà bê tông truyền thống Traditional concrete house	Nhà lắp ghép HARI MODULE Modular homes - HARI MODULE
8	Tiêu chí chọn vật liệu Material standards	- Vẫn mang tư tưởng truyền thống, chưa chú trọng đến các vấn đề về sức khỏe, môi trường. - <i>It still follows traditional thinking, with little focus on health and environmental issues.</i>	- Nhẹ, và độ bền cao: sàn nhựa - gỗ chịu lực, khung kết cấu thép, ... - An toàn cho sức khỏe người tiêu dùng: cách nhiệt EPS foam, tấm ốp tường (nhựa nguyên sinh), không dùng sơn tường, ... - Thân thiện môi trường, tái sử dụng được. - Đòi hỏi việc bảo vệ chống ăn mòn vật tư. - <i>Lightweight, with high durability: load-bearing plastic-wood floors, steel frame structure, etc.</i> - <i>Safe for consumer health: EPS foam insulation, wall cladding (virgin plastic), no wall paint used, etc.</i> - <i>Environmentally friendly and recyclable.</i> - <i>Requires protection against material corrosion.</i>
9	Khả năng hao mòn Wear and tear resistance	'- Không cần. - <i>No need.</i>	'- Đòi hỏi việc bảo vệ chống ăn mòn vật tư. - <i>Requires protection against material corrosion.</i>
10	Khả năng linh động trong việc khoan hay đục lỗ lên tường sau khi xây dựng xong? Flexibility in drilling or making holes in the walls after construction is completed	- Dễ dàng hơn, khách hàng có thể tự khoan hoặc đục lỗ để treo thêm giá đỡ nếu cần thiết. - <i>Easier, customers can drill or make holes themselves to hang additional brackets if necessary.</i>	- Khó khăn hơn, vì ảnh hưởng đến cấu trúc tường. Nếu khách hàng có nhu cầu đặt các giá đỡ. - <i>More difficult, as it affects the wall structure. If customers need to install additional clothes hangers.</i>
11	Chi phí tham khảo Prices for reference	4,300,000 VNĐ/m² - Bao gồm: móng, xây tô sơn bả hoàn thiện ốp lát, hệ kết cấu mái và tôn mái bao che. - <i>Includes: foundation, plastering, painting, finishing, tiling, roof structure, and roofing sheet covering.</i>	5,000,000 VNĐ/m² - Bao gồm: khung kết cấu thép, tôn mái, vách bao che, cách nhiệt EPS foam, sàn nhựa-gỗ chịu lực. - <i>Includes: steel frame structure, roofing sheets, wall cladding, EPS foam insulation, load-bearing plastic-wood flooring.</i>